

Số: /KH-CĐBK

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Lớp Trung cấp Trồng trọt và bảo vệ thực vật khóa 21 (TC-TT&BVTV/K21), Khóa học 2024 – 2026

- Tên ngành, nghề:** Trồng trọt và bảo vệ thực vật; **Mã ngành, nghề:** 5620111
- Trình độ đào tạo:** Trung cấp
- Đối tượng tuyển sinh:** Người tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hoặc tương đương.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất nghề Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình độ trung cấp có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng nhu cầu phát triển Kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

4.2.1. Kiến thức

- Trình bày được:
 - + Những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
 - + Quá trình sinh lý xảy ra trong cơ thể thực vật và mối quan hệ của quá trình đó với sự phát sinh, phát triển của dịch hại.
 - + Phương pháp sử dụng các loại phân bón, nhu cầu các chất dinh dưỡng thiết yếu trong cây.
 - + Phương pháp sử dụng các nhóm thuốc bảo vệ thực vật thường dùng trong nông lâm nghiệp.
 - + Một số nội dung cơ bản của các loại văn bản quy định nhà nước liên quan đến trồng trọt, kiểm dịch và bảo vệ thực vật.
- Mô tả được:
 - + Quy trình trồng, chăm sóc cây trồng chính tại địa phương.
 - + Quy trình quản lý, phòng trừ dịch hại trên cây trồng chính tại địa phương.
 - + Các bước chẩn đoán nhu cầu dinh dưỡng của cây.
 - + Các bước điều tra phát hiện nguyên nhân và dự tính dự báo dịch hại.
- Có kiến thức cơ bản về tin học cơ bản, ngoại ngữ tiếng Anh (trình độ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

4.2.2. Về kỹ năng

- Xác định được mối quan hệ giữa các hoạt động, chức năng sinh lý trong các điều kiện môi trường và sự sinh trưởng phát triển của thực vật.
- Phân loại được đúng các loại phân bón thường sử dụng trong thực tiễn sản xuất.
- Chẩn đoán được nhu cầu dinh dưỡng của cây.
- Lựa chọn và sử dụng được các loại phân bón phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và đối tượng cây trồng
- Thực hiện được việc điều tra phát hiện nguyên nhân và dự tính dự báo dịch hại.
- Lựa chọn và sử dụng được nhóm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với đối tượng dịch hại.
- Sử dụng an toàn các loại thuốc bảo vệ thực vật đối với người, động vật, cây trồng và môi trường.
- Thực hiện được quy trình trồng, chăm sóc một số cây trồng chính tại địa phương.
- Thực hiện được quy trình quản lý, phòng trừ dịch hại một số cây trồng chính tại địa phương.
- Ứng dụng được công nghệ thông tin trong công việc (soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, trao đổi thư tín, tìm kiếm tài liệu...).

4.3.2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Giao tiếp, ứng xử phù hợp trong lĩnh vực thị trường và trong nông hộ.
- Chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật và an toàn lao động.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.
- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm có sự trợ giúp hướng dẫn.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập.
- Kỹ thuật viên trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.
- Kinh doanh và hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.
- Có thể học liên thông lên trình độ cao đẳng, đại học về lĩnh vực trồng trọt, khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.636 giờ, 59 tín chỉ
 - Số lượng môn học, mô đun: 26
 - Khối lượng học tập các môn học chung: 255 giờ, 11 tín chỉ
 - Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1.380 giờ, 48 tín chỉ
 - Khối lượng lý thuyết: 440 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1134 giờ;
- Kiểm tra: 62 giờ

6.1. Tổng hợp các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)	
1	NLCB-01	Hiểu biết các kiến thức về chính sách, pháp luật của Nhà nước
2	NLCB-02	Duy trì rèn luyện sức khỏe
3	NLCB-03	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
4	NLCB-04	Có kiến thức về an ninh quốc phòng
5	NLCB-05	Sử dụng tiếng anh giao tiếp cơ bản
6	NLCB-06	Làm việc hiệu quả trong nhóm
7	NLCB-07	Có khả năng làm việc độc lập và giải quyết các công việc một cách chủ động
8	NLCB-08	Làm việc an toàn, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả
9	NLCB-09	Có trình độ chuyên môn nghề, có lòng yêu nghề, đáp ứng được với vị trí việc làm của nghề.
II	Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Xác định được mối quan hệ giữa các hoạt động, chức năng sinh lý trong các điều kiện môi trường và sự sinh trưởng phát triển của thực vật.
2	NLCL-02	Thực hiện được việc điều tra phát hiện nguyên nhân và dự tính dự báo dịch hại.
3	NLCL-03	Lựa chọn và sử dụng được thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với cây trồng và đối tượng dịch hại.
4	NLCL-04	Phân loại được các loại phân bón thường sử dụng trong thực tiễn sản xuất.
5	NLCL-05	Chẩn đoán được nhu cầu dinh dưỡng của cây
6	NLCL-06	Lựa chọn và sử dụng được các loại phân bón phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và đối tượng cây trồng
7	NLCL-07	Thực hiện được quy trình trồng, chăm sóc các cây trồng chính tại địa phương.
8	NLCL-08	Thực hiện được quy trình quản lý, phòng trừ dịch hại các cây trồng chính tại địa phương.
9	NLCL-09	Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực chuyên ngành
10	NLCL-10	Ứng dụng được công nghệ thông tin trong công việc (soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, trao đổi thư tín, tìm kiếm tài liệu...)

III Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Sử dụng được một số máy móc, phương tiện hiện đại trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật
2	NLNC-02	Xây dựng được mô hình trình diễn, thử nghiệm, đánh giá, điều tra sự thích ứng, tình hình sản xuất, các đối tượng sâu bệnh hại trên các cây trồng phổ biến tại địa phương.
3	NLNC-03	Thực hiện được công tác khuyến nông trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

6.2. Nội dung chương trình

Mã MH/M Đ/HP	Tên môn học/ mô đun	Thời gian học tập (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/bài tập/thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn học chung	11	256	94	148	14
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	31	4	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	48	1380	346	986	48
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	7	120	84	30	6
MH 07	Sinh lý thực vật	2	30	28	0	2
MH 08	Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp	2	30	28	0	2
MH 09	Phân bón và dinh dưỡng cây trồng	3	60	28	30	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35	1110	210	864	36
MH 10	Chọn tạo giống cây trồng	3	75	15	56	4
MH 11	Thuốc bảo vệ thực vật	4	90	30	56	4
MH 12	Trồng cây lương thực	2	45	15	28	2
MH 13	Trồng cây ăn quả	2	45	15	28	2
MH 14	Trồng cây công nghiệp	2	45	15	28	2
MH 15	Trồng cây lâm nghiệp	2	45	15	28	2
MH 16	Trồng rau an toàn	3	75	15	56	4
MH 17	Quản lý dịch hại cây lương thực	2.5	60	15	42	3
MH 18	Quản lý dịch hại cây ăn quả	2.5	60	15	42	3
MH 19	Quản lý dịch hại cây công nghiệp	2	45	15	28	2
MH 20	Quản lý dịch hại cây lâm nghiệp	2	45	15	28	2
MH 21	Quản lý dịch hại cây rau	2	45	15	28	2
MH 22	Trồng nấm ăn và nấm dược liệu	3	75	15	56	4
MH 23	Thực tập tốt nghiệp	8	360		360	0

II.3	Môn học mô đun tự chọn, năng cao	6	150	52	92	6
MĐ 24	Sử dụng máy nông nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ 25	Trồng cây dược liệu	2	45	15	28	2
MĐ 26	Trồng hoa và cây cảnh	2	45	15	28	2
MĐ 27	Nông nghiệp hữu cơ	2	60	22	36	2
MĐ- KNM	Kỹ năng mềm	2	60	22	36	2
Tổng (I+II)		59	1636	440	1134	62

7. Thời gian thực hiện (như biểu sau):

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LỚP TRUNG CẤP NGHỀ TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT																																																																
LỚP TC - TT & BVTV/K21 (KHÓA HỌC 2024 - 2026)																																																																
Tháng	Tháng 7/2024	Tháng 8/2024				Tháng 9/2024				Tháng 10/2024				Tháng 11/2024				Tháng 12/2024				Tháng 01/2025				Tháng 2/2025				Tháng 3/2025				Tháng 4/2025				Tháng 5/2025				Tháng 6/2025				Tháng 7/2025																		
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52											
Năm học	Từ ngày	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21											
Năm học	đến ngày	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27											
Lớp	Học kỳ I																								Học kỳ II																																							
2024 - 2025	TC- TT & BVTV/K21	Khai giảng và sinh hoạt chính trị đầu khóa		Các môn chung, môn học mô đun kỹ thuật cơ sở; kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (Tối thiểu 15 tín chỉ, tối đa không quá 17 tín chỉ)																								Dự phòng	Các môn học chung, cơ sở, mô đun chuyên ngành kiểm tra kết thúc MH, MĐ				NGHỈ TẾT				Các môn chung, môn học mô đun kỹ thuật cơ sở, môn học mô đun chuyên ngành, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (Tối thiểu 15 tín chỉ, tối đa không quá 17 tín chỉ)																								NGHỈ HÈ & HỌC KỲ PHỤ			
	Tháng	Tháng 7/2025	Tháng 8/2025				Tháng 9/2025				Tháng 10/2025				Tháng 11/2025				Tháng 12/2025				Tháng 01/2026				Tháng 02/2026				Tháng 3/2026				Tháng 4/2026				Tháng 5/2026				Tháng 6/2025				Tháng 7, 8/2026																	
Năm học	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52											
	Từ ngày	28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20											
Năm học	đến ngày	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26											
Lớp	HK III																								HK IV																																							
2025 - 2026	TC- TT & BVTV/K21	NGHỈ HÈ & HỌC KỲ PHỤ		Các môn chung, môn học mô đun kỹ thuật cơ sở, mô đun tự chọn, môn học mô đun chuyên ngành, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun																								Dự phòng	Các môn học mô đun chuyên ngành, tự chọn; kiểm tra kết thúc MH, MĐ				NGHỈ TẾT				Các môn học mô đun chuyên ngành, tự chọn; kiểm tra kết thúc MH, MĐ và Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm doanh nghiệp																								HỌC KỲ PHỤ XÉT TN VÀ BẾ GIẢNG			

8. Quyết định phê duyệt chương trình: Thực hiện theo Quyết định số 418/QĐ-CĐBK ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Trồng trọt và bảo vệ thực vật, trình độ Trung cấp (cập nhật, bổ sung năm 2024)/.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BGH;
- Các phòng, khoa (t/h);
- Bộ môn Lâm sinh -TT &BVTV (Thư);
- Website;

Gửi bản giấy:

- Lưu VT, ĐT (Vân, Diệu, Chung).

Chu Thị Thủy